UBND PHƯỜNG PHƯỚC LONG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42 /TB-TTDVTT

Phước Long, ngày 18 tháng 11năm 2026

THÔNG BÁO
V/v cho thuê nhà do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long quản lý, khai thác.

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND phường Phước Long về việc phê duyệt đơn giá cho thuê 17 trụ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp địa bàn phường Phước Long giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường quản lý, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 17/11/2026 của UBND phường Phước Long về việc phê duyệt điều chỉnh giảm 5% đơn giá cho thuê 12/17 trụ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn phường theo Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND phường Phước Long (lần 1);

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết/giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

(Theo phụ lục đính kèm).

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ vào tài khoản ngân hàng **Agribank chi nhánh Phước Long, số tài khoản: 5605201006349**, tên tài khoản: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, Thông báo này.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long.

d) Lưu ý: Người thuê nhà được phép tự bỏ kinh phí cải tạo, sửa chữa, không được xây dựng mới hay cơi nới làm ảnh hưởng, thay đổi kết cấu công trình và hiện trạng ban đầu của nhà và đất cho thuê theo quy định pháp luật về xây dựng.

3. Thông tin liên hệ của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long:

- Địa chỉ liên hệ: Số 48, Đường Đinh Tiên Hoàng, Khu phố 6/1, Phường Phước Long, Thành phố Đồng Nai.

- Người chịu trách nhiệm:

+ Ông Phạm Trọng Nghĩa – Giám đốc, điện thoại: 0985.445.520.

+ Ông Đặng Xa Khơi – Nhân viên, điện thoại: 0942.223.099.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long xin Thông báo.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính thành phố (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Cổng Thông tin điện tử của phường;
- Ban điều hành các khu phố;
- Lưu VT;

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D PHƯỜNG PHƯỚC LONG T.P ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Trần Quốc Doanh

PHỤ LỤC: DANH MỤC NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ

(Kèm theo Thông báo số 42 /TB-TTDVTH ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long)

STT	Tên tài sản, địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m^2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m^2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m^2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tổng giá thuê nhà (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
1	Trụ sở làm việc trung tâm học tập và sinh hoạt cộng đồng UBND Phường Thác Mơ (cũ) Đ/c: đường Nguyễn Tất Thành, KP Thác Mơ, phường Phước Long.	TS 03	226,8	212,6	212,6	158.883	212,6	5	Để kinh doanh, thương mại – dịch vụ	33.778.526	8.444.631	07 h30 ngày 19/11/2026 đến 17h30 ngày 25/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long	8 h00 ngày 26/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long
2	Trụ sở Hội Nông Dân (cũ) Đ/c: đường Đinh Tiên Hoàng, KP Long Thuỷ, phường Phước Long.	TS 04	347,5	221,1	221,1	175.026	221,1	5		38.698.249	9.674.562		

STT	Tên tài sản, địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m^2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m^2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m^2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tổng giá thuê nhà (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
3	Trụ sở UBND phường Phước Long: các đơn vị thuộc UBND thị xã Phước Long (cũ) sử dụng bao gồm: phòng TNMT + Chi cục Thống kê + Thanh tra + phòng LĐTBXH (cũ) + TCKH + QLĐT + QLTT (cũ) Đ/c: đường Lý Thái Tổ, khu phố 6/1, phường Phước Long.	TS 09	8.762,1	2031,2	2031,2	302.490	2031,2	5	Để kinh doanh, thương mại – dịch vụ	614.417.688	153.604.422	07 h30 ngày 19/11/2026 đến 17h30 ngày 25/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long	8 h00 ngày 26/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long
4	Trụ sở xí nghiệp	TS 10	1.067,2	379	379	145.141	379	5	Để kinh doanh,	55.008.439	13.752.110	07 h30 ngày 19/11/2026 đến	8 h00 ngày

STT	Tên tài sản, địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m^2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m^2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m^2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tổng giá thuê nhà (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
	công trình đô thị (cũ) Đ/c: đường Sư Vạn Hạnh, khu phố 6/1, phường Phước Long.								thương mại – dịch vụ			17h30 ngày 25/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long	26/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long
5	Trụ sở Đài Truyền Thanh (cũ) Đ/c: đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 6/1, phường Phước Long.	TS 11	3.300,8	133	133	1.792.708	133	5		238.430.164	59.607.541		
6	Trụ sở Hội Chữ Thập Đỏ (cũ) Đ/c: đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 6/1, phường Phước Long.	TS 12	372,2	254	254	139.200	254	5		35.356.800	8.839.200		
7	Trụ sở Nhà văn hóa	TS 13	10.420,2	1041,7	1041,7	880.889	1041,7	5	Để kinh doanh,	917.622.071	229.405.518	07 h30 ngày 19/11/2026 đến	14 h00 ngày

STT	Tên tài sản, địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m^2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m^2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m^2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tổng giá thuê nhà (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
	Thiếu Nhi (cũ) Đ/c: đường Hồ Long Thuỷ, KP Long Thuỷ, phường Phước Long.								thương mại – dịch vụ			17h30 ngày 25/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long	26/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long
8	Trụ sở điểm trường MG thôn Phước Quả Đ/c: Khu phố Phước Quả, phường Phước Long.	TS 15	1.097,9	450,1	450,1	51.197	450,1	5		23.043.770	5.760.942		
9	Trụ sở điểm trường MG thôn Phước Lộc (cũ) Đ/c: đường Điện Biên Phủ, KP. Phước Tín, phường Phước Long.	TS 16	602,0	82,2	82,2	234.236	82,2	5		19.254.199	4.813.550		
10	Trụ sở điểm trường	TS 17	1.223,20	132,2	132,2	237.812	132,2	5	Để kinh doanh,	31.438.746	7.859.687	07 h30 ngày 19/11/2026 đến	14 h00 ngày

STT	Tên tài sản, địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m^2)			Giá sàn cho thuê (đồng/m^2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m^2)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tổng giá thuê nhà (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
	MG thôn Hưng Lập (cũ) Đ/c: đường Điện Biên Phủ, KP. Phước Tín, phường Phước Long.								thương mại – dịch vụ Để kinh doanh, thương mại – dịch vụ			17h30 ngày 25/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long	26/11/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Phước Long
11	Khu đất tập thể của trường TH Phước Tín B (cũ) Đ/c: đường Điện Biên Phủ, KP. Phước Tín, phường Phước Long.	TS 18	2.783,40	67,6	67,6	818.355	67,6	5		55.320.798	13.830.200		
12	Trụ sở điểm nhà trẻ thôn Hưng Lập (cũ) Đ/c: đường Điện Biên Phủ, KP. Phước Tín, phường Phước Long.	TS 19	128,2	66,5	66,5	50.252	66,5	5		3.341.758	835.440		